

Số: 01/2023/QĐST-DS

V, ngày 12 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 126/2022/TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2022 về việc: “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lữ Tú L - sinh năm: 1978;

Địa chỉ: Tổ dân phố 14, thị trấn G, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Ông Trịnh Nhân K - sinh năm: 1978;

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Lữ Tú L và ông Trịnh Nhân K thống nhất hiện nay ông K còn nợ bà L số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

- Ông Trịnh Nhân K đồng ý trả số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng) cho bà Lữ Tú L theo thời hạn và phương thức như sau:

+ Lần 01: Ông Trịnh Nhân K có nghĩa vụ trả cho bà Lữ Tú L số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng) trong thời hạn từ ngày 04/01/2023 đến trước ngày 18 tháng 01 năm 2023.

+ Lần 02: Ông Trịnh Nhân K có nghĩa vụ trả cho bà Lữ Tú L số tiền còn lại là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) vào ngày 25 tháng 02 năm 2023 là hết nợ.

- Về án phí:

+ Ông Trịnh Nhân K chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.250.000 đồng (Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Hoàn lại cho bà Lữ Tú L số tiền 6.250.000 đồng (Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0003602 ngày 31 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quy định chung:

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thủy Triều